

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày 19 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyên

Bà Ninh Thị Xế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H1, sinh năm 1978 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm ..., xã V, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Gia L (đã chết) và bà Ngô Thị D; có chồng Phạm Văn N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/HSST ngày 23/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Hoàng Thị H 05 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” đã chấp hành xong tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/8/2011 và ra trại ngày 30/8/2013.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 26/10/2017 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình

phạt Hoàng Thị H hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2019 đến ngày 05/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

2. Tạ Văn S1, sinh năm 1995 tại huyện M, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm L, xã D, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn S (đã chết) và bà Lương Thị Q; chưa có vợ; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2019 đến ngày 05/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

3. Phùng Thế K, sinh năm 1992 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn K và bà Đinh Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

4. Đinh Văn T1, sinh năm 1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Mùi Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H theo chỉ định:* Ông Phan Tiến M - Luật sư văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Công Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà .., đường H, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

3. Cháu Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/6/2002; nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Hoàng P:* Bà Ngô Thị D, sinh năm 1950; nơi cư trú: Xóm..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là bà ngoại của cháu P) Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Q, anh An Viết T3, anh Tạ Đức C, anh Lâm Xuân L1, chị Nguyễn Thu H2, chị Mùi Thị N, chị Lương Khánh L2 (đều vắng

mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị H1 là người nghiện ma túy. H1 thường xuyên cho các đối tượng nghiện ma túy khác ăn, ở, cùng sử dụng ma túy tại nhà mình và bán ma túy giúp cho Huê khi có người đến mua. Các đối tượng này gồm Tạ Văn S1, Phùng Thế K, Đinh Văn T1. Ngày 24/5/2019, Hoàng Thị H1 đi sang khu vực cầu N thuộc xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ H1 hỏi và mua được một gói ma túy với số tiền 12.000.000 đồng về nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Sau khi mua ma túy về H1 chia thành các gói nhỏ bỏ vào trong chiếc hộp nhựa màu trắng có kích thước khoảng (5x5x2) cm rồi đưa chiếc hộp trên cho Tạ Văn S1 cất giấu để khi có người nghiện đến mua ma túy thì H1 bảo S1, K, T1 lấy ma túy trong chiếc hộp nhựa đó bán cho những người nghiện. Trong các ngày từ 25/5/2019 đến ngày 27/5/2019, Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1, Phùng Thế K, Đinh Văn T1 đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho các đối tượng nghiện cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 25/5/2019, Vũ Công Đ, sinh năm 1973 trú tại tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình một mình đi taxi đến nhà Hoàng Thị H1 mua ma túy. Đến nơi Đ gọi cửa và được Tạ Văn S1 đưa lên phòng ngủ của H1 thì thấy H1 cùng với Tạ Văn S2, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đang sử dụng ma túy đá trên giường ngủ của H1. Đ và S1 vào sử dụng ma túy cùng H1 và S2. Sau đó Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H1 đồng ý cầm tiền rồi bảo S1 đưa ma túy cho Đ. Tạ Văn S1 cầm hộp nhựa đựng ma túy đang để trên giường lấy ra 01 túi ma túy đưa cho Đ. Đ cầm túi ma túy về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Buổi chiều ngày 26/5/2019, H1 và S1 đi lên thành phố P, tỉnh Hà Nam để đón Nguyễn Thu H2, sinh năm 1997, trú tại thôn .., xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh về để làm nhân viên cho H1. Trước khi đi S1 đưa cho Đinh Văn T1 chiếc hộp nhựa đựng ma túy đá và hẹn T1 “có khách đến mua thì bảo K đưa cho khách”. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 26/5/2019, Vũ Công Đ gặp Phạm Văn T2, sinh năm 1992; trú tại phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đ và T2 rủ nhau xuống nhà Hoàng Thị H1 mua ma túy, cả hai đi xe taxi xuống nhà H1. Đến

nơi Đ gọi điện cho H1 “em có nhà không để cho anh túi năm”, H1 bảo với Đ “không có nhà, anh cứ đợi đây, em gọi thẳng em nó đang ở nhà, nó đưa cho”. Ngay sau đó Huê gọi điện cho Phùng Thế K bảo “khách của chị đang ở dưới nhà, em xuống mở cửa bảo T1 đưa đồ cho khách”. Sau khi H1 gọi điện, K xuống mở cửa cho Đ và T2 lên phòng ngủ của H1, khoảng 15 phút sau T1 về, K bảo T1 “khách của chị H1, em đưa đồ cho khách”. T1 lấy hộp nhựa đựng ma túy đá đưa cho K và nói “anh đưa hộ em” lúc này Đ bảo với K “để cho anh năm trăm” và móc túi quần lấy 500.000 đồng đưa cho K. K cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy Đ và T2 mang ra nghĩa trang O, xã V, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sử dụng hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì H1, S và H2 về nhà, K bảo với H1 và S1 “tiền và hàng để trên bàn”, S1 cầm tiền và cất hộp nhựa đựng ma túy vào túi quần.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 26/5/2019, Vũ Công Đ một mình đi xe ôm đến nhà Hoàng Thị H1 mua ma túy. Đến nơi Đ gọi cửa, H1 bảo Tạ Đức C, sinh năm 1996 trú tại xóm T, xã K, huyện M, tỉnh Ninh Bình đang ngồi chơi ở phòng của H1 xuống mở cửa cho Đ, Đ lên phòng của H1 thấy có H1, S1, K và Lâm Xuân L1, sinh năm 1984 trú tại phố .., thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đang sử dụng ma túy đá trên giường của H1, Nguyễn Thu H2 đang ngồi ở góc giường chơi điện thoại không sử dụng ma túy. Đ kéo ghế ngồi xuống cùng sử dụng ma túy và hỏi mua 300.000 đồng ma túy, H1 đồng ý quay sang nói với S1 “đưa cho anh ấy”. S1 lấy trong túi quần ra một hộp nhựa và mở hộp ra lấy 01 túi ma túy đưa cho K, K cầm túi ma túy đưa cho Đ và Đ lấy tiền đưa cho S1. Sau khi mua được ma túy Đ mang về sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27/5/2019, Vũ Công Đ đến nhà Phạm Văn T2 rủ nhau đi mua ma túy. T2 góp 200.000 đồng, Đ góp 300.000 đồng. Cả hai đi xe Taxi đến nhà Hoàng Thị H1. Khi đến nơi Đ gọi cửa thì thấy S xuống mở cửa cho Đ và T2 vào và đi lên phòng của H1. Gặp H1, Đ nói “để cho anh túi năm” và đưa 500.000 đồng cho H1, H1 gọi “S1 ơi, S1 ơi” và cầm tiền Đ đưa để xuống giường, ngay lúc đó S1 đi vào phòng thấy Đ đưa cho H1 500.000 đồng biết H1 gọi S1 vào để lấy ma túy cho Đ, S1 lấy hộp nhựa đựng ma túy trong túi quần ra lấy 01 túi đưa cho Đ và cầm tiền cất vào túi quần. Sau khi mua được ma túy Đ và T2 mang ra nghĩa trang O, xã V, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sử dụng khi đang sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã V, huyện Y, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ bắt giữ.

Tại chỗ tổ công tác thu giữ của Đ và T2 những vật chứng sau:

Thu giữ dưới nền đất ngay chỗ Đ và T2 ngồi: 01 coóng thủy tinh dài 15 cm có một đầu uốn cong hình phễu bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 25 cm; 01 túi ni lông màu trắng có kích thước (1,5x1,5) cm còn bám dính chất tinh thể màu trắng. Đ và T2 khai nhận đó là túi ni lông để đựng ma túy đá mà hai người đã mua của Hoàng Thị H1 về sử dụng. Cơ quan Công an đã bỏ coóng thủy tinh và túi ni lông thu giữ trên vào phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu Ma. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ trên tay Vũ Công Đ 01 bật lửa ga màu trắng; thu giữ của Phạm Văn T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng, không lắp sim số có số Imel 1: 860801037962628; số Imel 2: 860801037962610. Số vật chứng trên đều được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Trong thời gian chờ Cơ quan điều tra xác minh xử lý, về nhà Đ và T2 lại tiếp tục đến nhà H1 mua ma túy.

Lần thứ năm: Khoảng 14 giờ ngày 27/5/2019, Vũ Công Đ đến nhà Hoàng Thị H1 mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi Đ gọi cửa thì S1 xuống mở cửa, Đ lên phòng thì thấy Tạ Đức C, An Viết T3 đều là bạn của H1 đang ở trong phòng H1 sử dụng ma túy. Khi thấy Đ vào thì C và T3 đi ra ngoài. Trong phòng lúc này chỉ có H1, S1 và Đ, Đ bảo H1 “để cho anh hai trăm anh chơi luôn”, H1 đồng ý. Sau đó Đ lấy 200.000 đồng để xuống giường S1 cầm tiền bỏ vào túi quần, H1 bảo S1 lấy ma túy ra bán cho Đ nhưng bỏ ra để cùng sử dụng luôn tại đó. S1 lấy hộp nhựa đựng ma túy để trên giường lấy ra 01 túi mở ra đổ một ít vào coóng để cùng sử dụng. Sau khi cho ma túy đá vào coóng thì S xuống dưới mở cửa cho Phạm Văn T2 còn An Viết T3 quay lại cùng Đ, H1 tiếp tục sử dụng ma túy. Trong lúc nói chuyện Đ bảo với H1 ma túy có chất lượng không cho Đ xem nếu được thì Đ mua 10 gam, H1 bảo “ngon, chất lượng”, Đ bảo H1 “cho tôi kiểm tra”, H1 đứng dậy trèo lên cửa sổ, thò tay vào ô thoáng cửa lấy xuống 01 túi ma túy đá đưa cho Đ, Đ cầm túi ma túy xem rồi để xuống giường nhưng không mua. Lúc này H1 nghe thấy dưới nhà có nhiều người, ồn ào, H1 bảo “chết rồi, Công an đến hay sao ấy” rồi cầm túi ma túy trèo lên cửa sổ bỏ vào ô thoáng cửa sổ.

Cùng lúc này, hồi 14 giờ 15 phút ngày 27/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 12/PC04 ngày 27/5/2019 tại nơi ở của Hoàng Thị H1 ở xóm V, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình khám xét nơi ở, đồ vật của Hoàng Thị H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ đồ vật, tài sản sau:

- Thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 phía ngoài gồm:

+ Trên bàn phần: 01 hộp giấy màu xanh, kích thước (7x7x10)cm, bên trong có 30 túi ni lông màu trắng một mép có viền màu đỏ, kích thước (2,5x3) cm và 50 túi ni lông màu trắng một mép có viền đỏ, kích thước (1,5x2) cm.

+ Thu trên giường ngủ gồm:

01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng hình quả bầu, cao 12 cm, đường kính chỗ to nhất 6 cm, bên trên có gắn 01 coóng thủy tinh màu trắng dài 17 cm, 01 đầu uốn cong và một đoạn ống hút nhựa dài 38cm.

01 cân tiểu ly điện tử màu trắng có chữ Marlboro có kích thước (9,5 x 5,5 x2) cm.

01 hộp nhựa màu trắng có kích thước (5 x 5 x 2) cm, bên trong có 07 túi ni lông màu trắng, kích thước (1,5 x 2) cm, bên trong cả 07 túi đều chứa tinh thể màu trắng được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1.H1 khai nhận đó là ma túy đá.

02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, các máy đã cũ không kiểm tra chất lượng được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A3.

+ Thu trong két sắt 01 gói ni lông màu trắng có buộc dây màu đỏ, kích thước (1,5 x 2) cm bên trong là lớp giấy màu nâu trong cùng là chất dẻo màu nâu đen được cho vào phong bì thư niêm phong ký hiệu A4.

+ Thu giữ tại ô thoáng cửa sổ phòng ngủ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (6 x 12) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A2. H1 khai nhận là ma túy đá.

Khi Cơ quan Công an đến nhà Hoàng Thị H1 thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp thì phát hiện Tạ Văn S1, Phạm Văn T2 đang đứng ở trước cửa nhà H1, khi thấy tổ công tác Tạ Văn S1 định thò tay vào túi quần đang mặc định lấy vật gì đó thì bị Cơ quan Công an phát hiện yêu cầu S móc đồ vật trong túi quần ra. Tạ Văn S móc trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 túi ni lông bên trong có tinh thể màu trắng và khai nhận đó là túi ma túy của S1. S1 cất giấu để sử dụng. Ngoài ra Cơ quan Công an thu giữ của Tạ Văn S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng và số tiền 1.750.000 đồng. Cơ quan Công an đã niêm phong các vật chứng thu giữ của Tạ Văn S1 theo quy định của pháp luật.

Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã đưa Tạ Văn S1 về trụ sở Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang.

Khi Cơ quan Công an tiến hành khám xét tại nhà Hoàng Thị H1 lúc này nhà Huê còn có các đối tượng Vũ Công Đ, An Viết T2, sinh năm 2000; Tạ Đức C, sinh năm 1996; Phùng Thế K, sinh năm 1992 đều trú tại xã K, huyện M, tỉnh Ninh Bình; Đinh Văn T1, sinh năm 1997, trú tại bản P, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Mùi Thị N, sinh năm 1997, trú tại xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Lường Khánh L2, sinh năm 2000, trú tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La và Nguyễn Thu H2, sinh năm 1997, trú tại thôn..., xã H, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi thu giữ của Tạ Văn S1 có khối lượng 0,3036 gam. Ký hiệu M1.

Chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông thu giữ tại ô thoáng cửa sổ phòng ngủ của Hoàng Thị H1 có tổng khối lượng là 37,8930 gam. Ký hiệu M2.

Chất tinh thể màu trắng có trong 07 túi nhỏ thu giữ của Hoàng Thị H1 có khối lượng là 1,6554 gam. Ký hiệu M1.

Chất dẻo màu nâu đen thu giữ trong két sắt của Hoàng Thị H1 có khối lượng 1,3511 gam. Ký hiệu M3.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất tinh thể có ký hiệu M1 thu giữ của Tạ Văn S1; chất tinh thể có ký hiệu từ M1, M2, M3 thu giữ của Hoàng Thị H1; 01 túi ni lông màu trắng có kích thước (1,5 x 1,5) cm còn bám dính chất tinh thể màu trắng; một ống thủy tinh một đầu hình phễu (coóng) bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng ký hiệu Ma thu giữ của Vũ Công Đ và Phạm Văn T2.

Tại bản kết luận giám định số 165/KLGD-PC09-MT ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,6554 gam; M2 có khối lượng 37,8930 gam.

- Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 39,5484 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng) túi ni lon gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 1,3511 gam không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphine, Thuốc phiện, ,

Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Cần sa)”.

Tại bản kết luận giám định số 164/KLGD-PC09-MT ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3036 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Hoàng Thị H1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3; điểm b khoản 2; khoản 1; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tạ Văn S1 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Tạ Văn S1 phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 từ 15 đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2019; phạt tiền bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn S1 từ 05 đến 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Văn S1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 06 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thế K từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 từ 02 đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Thị H1 và Phùng Thế K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Tạ Văn S1 và Đinh Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 thừa nhận hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H1 xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng một mình nuôi 02 con trong đó có 01 con đang học Đại học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thấp nhất đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bản thân các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa cải tạo tốt để có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi; quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Vũ Văn Đ, Phạm Văn T2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính và khám xét khẩn cấp tại nhà ở của bị cáo Hoàng Thị H1; Kết luận giám định số 164/KLGD-PC09-MT ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3036 gam là ma túy, loại Methamphetamine*” và Kết luận giám định số 165/KLGD-PC09-MT ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,6554 gam; M2 có khối lượng 37,8930 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 39,5484 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.*”

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận ngày 27/5/2019, Hoàng Thị H1 đã có hành vi cất giấu 39,5484 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở của mình tại xóm ..., xã V, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 25/5/2019; 26/5/2019 và 27/5/2019, Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1 đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Công Đ và Phạm Văn T2 với số tiền 2.000.000 đồng, trong đó Phùng Thế K 02 lần giúp H1 và S1 bán trái phép chất ma túy; Đinh Văn T1 đã 01 lần giúp H1 và S1 bán trái phép ma túy. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 27/5/2019 tại trước cửa nhà Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1 có hành vi cất giữ trái phép 0,3036 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang. Hành vi của Hoàng Thị H1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Tạ Văn S1 và Phùng Thế K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Tạ Văn S1 còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Đinh Văn T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

a).....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

.....;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 với tội danh và các điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình và phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy đáng lẽ với trách nhiệm của một người công dân các bị cáo phải có trách nhiệm tham gia đấu tranh chống các tệ nạn và tội phạm

về ma túy, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Nhưng chỉ vì háms lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò khác nhau nên cần phải xem xét vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Hoàng Thị H1 là người chủ mưu, khởi xướng, chủ động đi mua ma túy và cất dấu trái phép 39,5484 gam Methamphetamine trong nhà mình sau đó chia nhỏ ra các túi ni lon để bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lôi kéo Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 giúp sức cho mình trong việc bán ma túy để kiếm lời. Bị cáo đã 05 lần trực tiếp chỉ đạo các bị cáo S1, K và T1 bán trái phép chất ma túy là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2011 đã bị xử phạt 05 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”; năm 2017 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình hiện khó khăn đã ly hôn chồng và đang nuôi 02 con là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Tạ Văn S1 và Phùng Thế K đều có hành vi nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Tạ Văn S1 là người tham gia tích cực cùng H1 bán ma túy. Bị cáo là người trực tiếp quản lý số ma túy do H1 mua về phân chia thành các túi nhỏ (gồm 7 túi có tổng khối lượng 1,6554 gam) để bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo đã trực tiếp 03 lần và 02 lần chỉ đạo K và T1 bán trái phép ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi cất giấu 0,3036 gam Methamphetamine trong người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là đồng phạm với bị cáo Hoàng Thị H1. Bị cáo xếp vai trò thứ hai trong vụ án sau bị cáo Hoàng Thị H1. Bị cáo bị truy

tổ và xét xử về 02 tội căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội sẽ tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Bị cáo Phùng Thế K đã tích cực tham gia cùng H1 và S1 bán trái phép chất ma túy theo sự chỉ đạo của H1 và S1. Bị cáo đã trực tiếp 02 lần bán trái phép chất ma túy (01 lần do S đưa và 01 lần do T1 đưa). Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là đồng phạm với bị cáo Hoàng Thị H1. Bị cáo xếp vai trò thứ ba trong vụ án sau bị cáo Hoàng Thị H1 và Tạ Văn S1.

Bị cáo Đinh Văn T1 mới đến ở nhà H1 được nửa tháng, bị cáo đã trực tiếp 01 lần cầm hộp nhựa đựng ma túy đá mà S1 đưa để đưa cho K bán cho đối tượng nghiện theo sự chỉ đạo của H1. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là đồng phạm với bị cáo Hoàng Thị H1. Bị cáo xếp vai trò cuối cùng trong vụ án sau bị cáo Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1 và Phùng Thế K.

Căn cứ tính chất của tội phạm, hậu quả vụ án, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 12/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình có công văn số 198/CV-PC04 đối với bị cáo Tạ Văn S1 do bị cáo trong thời gian tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đã hợp tác, giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra đấu tranh bắt đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đóng góp tích cực vào việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo Tạ Văn S1 thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo; bị cáo Đinh Văn T1 là người dân tộc Mường, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo S1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp

nhất của khung hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo.

[4] Bị cáo Hoàng Thị H1 phạm tội vì mục đích tư lợi để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa của pháp luật cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H1 để sung quỹ Nhà nước. Riêng các bị cáo Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1 chỉ là người giúp sức cho bị cáo H1 trong việc bán ma túy và được hưởng lợi từ bị cáo H1 là cho sử dụng ma túy. Các bị cáo đều không có việc làm, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 1.750.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Tạ Văn S1 hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17/10/2019 trong đó có 1.550.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo S, còn 200.000 đồng là tiền bị cáo Hoàng Thị H1 bán ma túy cho Vũ Công Đ vào hồi 14 giờ ngày 27/5/2019, sau khi Đ nhận ma túy thì S1 cầm tiền bỏ vào túi quần và bị Công an bắt giữ nên cần tịch thu 200.000 đồng trên để sung quỹ nhà nước .

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng. Chiếc điện thoại trên bị cáo không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thị H1 đã 04 lần nhận tiền mua ma túy của Vũ Công Đ và Phạm Văn T2 với tổng số tiền là 1.800.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo Huê phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.750.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Tạ Văn S1 để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng. Chiếc điện thoại này bị cáo mua cho con trai là Phạm Hoàng P không liên quan đến hành vi phạm tội và nguồn gốc số tiền mua điện thoại không có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho cháu Phạm Hoàng P chiếc điện thoại nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Hoàng Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng có kích thước (9,5 x 5,5 x 2)cm cân có chữ Marlboro. Đây là các công cụ, phương tiện H1 sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy và cân ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bao gói phong bì ký hiệu C; 12 que thử nước tiểu tìm chất ma túy; 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 30 túi nilon màu trắng một mép có viền màu đỏ kích thước 2,5 x 3 cm; 50 túi nilon màu trắng một mép có viền màu xanh kích thước 1,5 x 2 cm; 17 phong bì niêm phong vật chứng; 01 vỏ bao gói phong bì ký hiệu M2; 01 vỏ phong bì ký hiệu B1 là các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng đã thu giữ của Hoàng Thị H1 ký hiệu M1, M2 là 39,5484 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dẻo màu nâu đen ký hiệu M3 có khối lượng 1,3511gam không tìm thấy chất ma túy thường gặp và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Chất dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,3036 gam, ký hiệu M1 thu giữ của Tạ Văn S1, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng); 01 túi nilon và vỏ bao gói niêm phong thu giữ của Vũ Công Đ; 01 túi niêm phong có mã số PS1A 046348; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng hình quả bầu bên trên có gắn 01 coóng thủy tinh, một đầu uốn cong và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Xét lượng Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Thị H1, H1 khai không biết tên và địa chỉ, gặp lần đầu mua ma túy ở khu vực cầu N thuộc xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định do vậy Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với các đối tượng Vũ Công Đ, Phạm Văn T2 là những người đã mua ma túy của Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1, Phùng Thế K, Đinh Văn T1. Quá trình điều tra không thu giữ được ma túy do các đối tượng đã sử dụng hết. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Vũ Công Đ, Phạm Văn T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà ở của Hoàng Thị H2 gồm An Việt T3, Tạ Đức C đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra còn có các đối tượng Lường Khánh L2, Nguyễn Thu H2, Lâm Xuân L1 tuy không trực tiếp sử dụng ma túy tại nhà H1 nhưng khi xét nghiệm nước tiểu đều dương tính với ma túy và khai nhận bản thân có sử dụng ma túy. Vì vậy Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã ra thông báo về chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú để có biện pháp xử lý, giáo dục là đúng quy định.

Đối với Tạ Văn S2 là đối tượng sử dụng ma túy tại nhà Hoàng Thị H1 nhưng đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình bắt giữ, khởi tố, điều tra trong vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng của Phạm Văn T2 để kiểm tra 03 đoạn video. Cơ quan điều tra đã sao trích 03 đoạn video từ máy điện thoại thu giữ của Phạm Văn T2 ra USB niêm phong lại theo đúng quy định pháp luật là tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trả lại cho Phạm Văn T2 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Do bị tuyên có tội nên các bị cáo Hoàng Thị H1 và Phùng Thế K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Tạ Văn S1 và Đinh Văn T1 thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc sống tại xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị H1, Phùng Thế K, Đinh Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Tạ Văn S1 phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2019. Phạt tiền bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn S1 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Văn S1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử, phạt bị cáo Phùng Thế K 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2019.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Trả lại cho bị cáo Tạ Văn S1 số tiền 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng.

Trả lại cho cháu Phạm Hoàng P 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu trắng có chữ Marlboro có kích thước 9,5x5,5x2 cm đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị H1.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy ngày 27/5/2019 từ bị cáo Tạ Văn S1 (Số tiền trên đang nằm trong số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi số 03 của Công an tỉnh Ninh Bình lập ngày 17/10/2019.

Buộc bị cáo Hoàng Thị H1 phải nộp lại số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi số 03 của

Công an tỉnh Ninh Bình lập ngày 17/10/2019 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Tạ Văn S1.

2.3. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn trên mặt phong bì có ghi số 165/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Hoàng Thị H1. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 = 1,4733 gam; M2 = 37,6629 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dẻo màu nâu đen ký hiệu M3 = 0,5345 gam không tìm thấy chất ma túy thường gặp và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 (Một) phong bì thư dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn trên mặt phong bì có ghi số 165/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Vũ Công Đ. Mẫu vật hoàn trả gồm: Một đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng), một túi ni lon và vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

- Vỏ bao gói phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Hoàng Thị H1 ký hiệu C; 01 (một) túi niêm phong dán kín mép trên mặt phong bì có ghi mã số PS1A 046348; 12 que thử nước tiểu tìm chất ma túy cùng phong bì niêm phong; 01 hộp giấy màu xanh kích thước 7x7x10cm bên trong có 30 túi nilon màu trắng một mép có viền màu đỏ kích thước 2,5 x3 cm, 50 túi nilon màu trắng, một mép có viền màu xanh kích thước 1,5 x2 cm.

- 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: một bình thủy tinh màu trắng hình quả bầu bên trên có gắn 01 coóng thủy tinh, một đầu uốn cong và một đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 (một) phong bì thư dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn trong có chất ma túy thu giữ của Tạ Văn S1 chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 = 0,2321 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì thư dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn trên mặt phong bì có ghi: Vỏ bao gói phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Tạ Văn S1 ký hiệu M2.

- 01 (một) vỏ phong bì, trên mặt phong bì ghi: Điện thoại thu giữ của Tạ Văn S1, có ký hiệu B1.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh

Bình).

3.Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Hoàng Thị H1, Phùng Thế K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tạ Văn S1 và Đinh Văn T1.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo Hoàng Thị H1, Tạ Văn S1, Phùng Thế K và Đinh Văn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1 bản);
 - TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (8 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (4 bản);
 - Trại tạm giam (4 bản);
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo

